

Quảng Bình là một địa phương có nhiều làng nghề truyền thống hình thành, phát triển từ xa xưa và lưu truyền cho đến ngày nay. Hiện nay, tuy các sản phẩm được chế tạo theo công nghệ, kỹ thuật hiện đại đã chiếm lĩnh đa số thị trường, nhưng một số mặt hàng được sản xuất bằng thủ công do các làng nghề truyền thống làm ra vẫn được người tiêu dùng đón nhận, như các mặt hàng nón lá, chiếu cói, mây đan, các mặt hàng mỹ nghệ, các loại mặt hàng bún, bánh, rượu...

Có thể nhận thấy rằng, nhiều đời nay, người Quảng Bình vẫn có quyền tự hào với các làng nghề truyền thống nổi tiếng của mình đã từng được cả nước biết đến. Ở khu vực giáp Đèo Ngang, chúng ta có các làng nghề truyền thống chế biến thủy hải sản Cảnh Dương, hai bờ con sông Gianh có làng nón lá Thổ Ngọa xã Quảng Tân, làng đan lát Thọ Đơn, làng rèn đúc Hoà Ninh, làng bánh đa Tân An, chạm trổ Quảng Hoà... (huyện Quảng Trạch). Vào đến Bố Trạch có các làng nghề đóng tàu thuyền, chế biến thủy hải sản ở Lý Hoà, Nhân Trạch... Ở Đồng Hới có các làng nghề đóng tàu thuyền và chế biến hải sản Bảo Ninh... Hai bên bờ dòng sông Long Đại, Nhật Lệ, huyện Quảng Ninh có làng nghề chổi đót Hà Kiên, làng nghề khai thác chế biến hào Phú Bình (Quán Hào), rượu Võ Xá... Ở vùng quê lúa An Ninh từ lâu có làng bún Đại Hữu rất phát triển, nhưng những năm qua, do nhu cầu tiêu thụ giảm xuống, nghề này ở đây đang dần bị mai một. Nằm bên dòng sông Kiến Giang hiền hoà, Lệ Thủy cũng là một vùng quê có nhiều làng nghề truyền thống nổi tiếng, như chiếu cói An Xá, nón lá Quy Hậu, rượu Tuy Lộc...

Ngoài giá trị kinh tế, mang lại thu nhập cho người dân, các sản phẩm do làng nghề truyền thống làm ra còn thể hiện được tinh hoa, bản sắc văn hoá của mỗi vùng quê. Nhìn chung, từ các làng nghề gắn với những công việc, công đoạn cụ thể để làm ra một sản phẩm, một kho tàng dân ca, hò, vè, các lễ

Làng nghề truyền thống

MỘT THỂ MẠNH CẦN KHAI THÁC ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG BÌNH

TRƯƠNG VĂN HÀ
Huyện ủy Quảng Ninh

hội truyền thống cũng từ đó mà xuất hiện, bổ sung vào kho tàng văn học dân gian và những nét sinh hoạt văn hoá phong phú của cư dân mỗi vùng. Từ bao đời nay, cư dân làng biển Cảnh Dương huyện Quảng Trạch rất tự hào với các điệu hò biển khoẻ khoắn, thể hiện không khí lao động hăng say của con người nơi đây. Ngoài những câu hò thể hiện không khí lao động, những công việc liên quan đến người đi biển như buông lưới, buông câu, bắt cá, thì chính những công việc cụ thể của làng nghề như đóng thuyền, đẩy thuyền xuống biển sau khi đã hoàn thành, hay bắt cá để sản xuất nước mắm, bắt ruốc để làm ruốc cũng trở thành đề tài quen thuộc đi vào nhiều bài hò biển. Không chỉ ở làng biển Cảnh Dương, mà ở các làng biển truyền thống như Nhân Trạch (Bố Trạch), Bảo Ninh (Đồng Hới) chính các làng nghề truyền thống đóng thuyền, chế biến hải sản đã góp phần hình thành các lễ hội cầu ngư, lễ hội bơi chải... Theo nhiều bậc cao niên kể lại, thì lễ hội bơi chải ở làng biển Bảo Ninh cũng có liên quan đến nghề đóng thuyền truyền thống ở đây. Sau khi hoàn thành các công đoạn sản xuất một chiếc thuyền, các cơ sở đóng tàu ở các thôn đều tổ chức cuộc đua bơi chải thi xem tàu của ai đóng tốt hơn, bơi nhanh hơn. Ngoài nét sinh hoạt văn hoá thể hiện tình yêu nghề nghiệp và công việc của mình, lễ hội đua bơi cũng chính là dịp để các cơ sở đóng thuyền khẳng định “thương hiệu” của mình đối với khách hàng và những gia đình ngư dân trong làng, trong xã, trong vùng... Không chỉ tồn tại và phát triển từ xa xưa, hiện nay, hàng năm, việc tổ chức

hát hò biển vẫn được ngư dân các làng biển ở Cảnh Dương, Nhân Trạch duy trì và lễ hội bơi chải vẫn được người Bảo Ninh gìn giữ và tổ chức.

Nằm phía Bắc con sông Gianh, không có nhiều lợi thế về đất đai, thổ nhưỡng và nguồn nước để phát triển các nghề trồng lúa hay đánh bắt thủy sản, nhưng làng Thổ Ngọa, xã Quảng Thuận, huyện Quảng Trạch vẫn có nền kinh tế phát triển vào loại nhất nhì ở Quảng Trạch, chính là nhờ vào nghề làm nón truyền thống. Có lịch sử hình thành và phát triển trên 500 năm, Thổ Ngọa vốn nổi tiếng khắp cả vùng vì có nhiều vị khoa bảng đỗ đạt dưới các triều đại phong kiến. Từ nghề “xỏ lá”, người Thổ Ngọa đã có đủ tiền để chu cấp, nuôi bao thế hệ con em mình ăn học thành người và đỗ đạt cao. Cũng chính từ các công việc quen thuộc của nghề làm nón như hái lá, phơi lá, ủi lá, xâu kim, lên khuôn, xỏ lá..., một kho tàng dân ca, hò vè đối đáp đã ra đời. Bất kể khi nào, cứ tùm năm, tùm ba lại với nhau, người phụ nữ Quảng Thuận lại vừa hò đối đáp nhau vừa thoăn thoắt chăm nón. Chính những câu hò, những lời đối đáp đó đã giúp họ quên đi những nỗi vất vả, mệt nhọc để làm nên những chiếc nón trắng phau, dịu dàng tô điểm thêm vẻ đẹp dịu dàng cho người phụ nữ khi đội nó trên đầu.

Nếu như ở Quảng Trạch, Bố Trạch, Đồng Hới, từ các làng nghề truyền thống, một kho tàng thơ ca, hò vè phong phú đã ra đời, thì ở Quảng Ninh, các làng nghề truyền thống chính là cái nôi để người lao động sáng tác ra nhiều câu chuyện tiểu lâm, làm cho người nghe cười sảng khoái, ngật ngưỡng, giúp họ quên đi mệt nhọc, gian truân, hăng say hơn trong lao động để làm được ngày càng nhiều sản phẩm có giá trị. Đến Võ Xá (Võ Ninh), Hà Kiên (Hà Ninh), Đại Hữu (An Ninh), chúng ta đều có thể còn nghe lưu truyền nhiều câu chuyện tiểu lâm như thế.

Người Lệ Thủy vốn yêu thích văn hoá, văn nghệ, nhất là những làn điệu hò khoan mượt mà, sâu lắng, cho nên ở các làng nghề truyền thống nổi tiếng như nón lá Quy Hậu, chiếu cói An Xá, hát hò khoan đã trở thành nét sinh hoạt văn hoá có từ nhiều đời nay. Vừa lao động chăm nón, dệt chiếu, các nghệ nhân ở đây vừa sáng tạo ra nhiều làn điệu

hò khoan liên quan đến nghề nghiệp của mình khá hay, còn lưu truyền cho đến ngày hôm nay và được nhiều người thuộc. Không chỉ ngày xưa, mà hiện nay khi nghề làm nón và đan chiếu vẫn còn phát triển thì các làn điệu hò khoan ở đây vẫn còn rất phát triển làm say lòng bao du khách gần xa mỗi lần có dịp đặt chân đến nơi đây.

Như vậy, có thể thấy rằng, các làng nghề truyền thống không chỉ là nơi sản xuất ra các mặt hàng, sản phẩm truyền thống bán ra thị trường giúp con người có thêm nguồn thu nhập đáng kể mà làng nghề truyền thống còn lưu giữ những nét văn hoá phong phú, độc đáo của từng vùng, miền khác nhau. Nếu chúng ta có chính sách hỗ trợ và khuyến khích phát triển hợp lý, thì các làng nghề truyền thống không chỉ tạo công ăn việc làm, thu nhập cho hàng ngàn lao động ở nông thôn, mà các làng nghề truyền thống còn là nơi có thể thu hút khách du lịch trong, ngoài nước đến tham quan, tìm hiểu, góp phần đưa nền du lịch ngày càng phát triển. “Du lịch làng nghề” không phải là cách làm mới, mà từ lâu nhiều làng nghề ở các tỉnh miền Bắc đã rất thành công, vừa góp phần quảng bá được các sản phẩm truyền thống, vừa thu hút đông đảo du khách các nơi đến tham quan, tạo thêm nguồn thu nhập quan trọng cho người dân. Có nhiều làng nghề truyền thống nổi tiếng, nên Quảng Bình cũng có điều kiện thuận lợi và thế mạnh để phát triển du lịch làng nghề. Tất nhiên, để thực sự khai thác được những tiềm năng to lớn này, ngoài yếu tố tự thân của các làng nghề trong việc gìn giữ, phát triển các nghề truyền thống của mình, chính quyền các địa phương liên quan, ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần có nhiều chủ trương, chính sách đồng bộ, hợp lý để giúp các làng nghề biết khai thác những thế mạnh quan trọng này.

Theo tôi, trước hết tỉnh Quảng Bình và các địa phương có làng nghề cần có quy hoạch, đầu tư và xây dựng các khu làng nghề truyền thống tập trung để tạo điều kiện cho các làng nghề phát triển. Ngành Văn hoá cần nghiên cứu, sưu tập lại các lễ hội văn hoá, kho tàng văn học liên quan đến các ngành nghề truyền thống để gìn giữ, lưu truyền và bảo quản tránh tình trạng mai một, thất bản. Cần tổ

(Xem tiếp trang 23)

Làng nghề truyền thống... *(Tiếp theo trang 21)*

chức thêm các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phục vụ du khách cho đội ngũ những nghệ nhân tại các làng nghề. Tăng cường hơn nữa công tác quảng bá, tuyên truyền các làng nghề và những sản phẩm đã có chỗ đứng trên thị trường. Xây dựng các khu nghỉ dưỡng, lưu trú ở các làng nghề để phục vụ nhu cầu ăn nghỉ của du khách khi đến tham quan các làng nghề xa trung tâm. Sau khi có đủ các điều kiện cần thiết để đưa vào khai thác các loại hình du lịch làng nghề, chúng ta có thể tổ chức thành các tua du lịch kết hợp liên quan đến các làng nghề để phục vụ du khách. Ví dụ ở khu vực gần Đèo Ngang, có thể hình thành được tua du lịch khám phá Đèo Ngang, tìm hiểu các làng nghề truyền thống tại Cảnh Dương, Thọ Đơn, Thổ Ngọạ... Để góp phần thu hút được du khách, vừa tổ chức cho du khách tìm hiểu làng nghề, vừa tổ chức các cuộc thi, như cho du khách thi may nón, thi đan lát hay thi hát hò biển... Đến địa phương có làng

nghề đóng tàu, thuyền, chúng ta cũng có thể tổ chức cho du khách tham gia cuộc thi bơi chải trên sông... Đối với các làng nghề ở Quảng Ninh, Lệ Thủy, nếu biết khai thác chúng ta cũng có thể thu hút được du khách theo những cách làm tương tự.

Những năm qua, du lịch Quảng Bình có thêm nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển sau khi Phong Nha - Kẻ Bàng được công nhận là Di sản Thiên nhiên thế giới. Nếu chúng ta biết khai thác yếu tố văn hoá từ các làng nghề truyền thống kết hợp với Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, các danh thắng, các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh để hình thành các tuyến du lịch tham quan, thì chắc chắn rằng sẽ thu hút ngày càng đông lượng du khách trong và ngoài nước tìm đến với Quảng Bình. Vì khi đó Quảng Bình không chỉ hấp dẫn du khách bởi có Phong Nha - Kẻ Bàng và nhiều danh thắng nổi tiếng khác, mà Quảng Bình còn hấp dẫn bởi các làng nghề truyền thống độc đáo.

T.V.H